TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 369/2025/HNGĐ-ST
Ngày 03 - 11- 2025
V/v ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình
Ông Hà Bửu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nhiều – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 374/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 về ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn* Chị Huỳnh Thị Kim Ng, sinh năm 2004 (có đơn vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 7 X, xã ĐH, huyện AM, tỉnh KG (nay là ấp 7X, xã ĐH, tỉnh AG)

Bị đơn: Anh Nguyễn Công H, sinh năm 2000 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp CĐN, xã NC, huyện GR, tỉnh KG (nay là ấp CĐN, xã NC, tỉnh AG)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng chị Huỳnh Thị Kim Ng nguyên đơn trình bày: Chị Ng và anh Nguyễn Công H tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hòa, huyện An M, tỉnh Kiên Giang. Từ khi kết hôn vợ chồng đã có mâu thuẫn nhưng cả hai cố gắng khắc phục để tiếp tục chung sống. Tuy nhiên, những mâu thuẫn ngày càng trầm trọng thêm. Nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống, tình cảm không hòa hợp nên cả hai đã sống ly thân. Nay chị xét thấy không thể tiếp tục chung sống vợ chồng với anh H, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Công H.

Về con chung: Chị Ng xác định chị và anh H có với nhau một người con chung tên Nguyễn Huỳnh Công M, sinh ngày 09/01/2024, hiện đang sống cùng anh H. Chị Ng thống nhất giao con chung cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai bị đơn anh Nguyễn Công H trình bày: Anh H và chị Huỳnh Thị Kim Ng tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng đi làm thuê tại Đồng Nai thì phát sinh mâu thuẫn nên anh đã về nhà cha mẹ ruột tại Giồng Riềng sinh sống và ly thân với chị Ng. Nay chị Ng yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của chị Ng. Về con chung có một người con chung tên Nguyễn Huỳnh Công M, sinh ngày 09/01/2024 hiện con đang sống cùng với anh, anh đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con nên anh yêu cầu tiếp tục được nuôi con, không yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do công việc làm xin nghỉ khó khăn nên anh H đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt anh tham gia tố tụng.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị vắng mặt

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, thẩm phán, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim Ng, anh Nguyễn Công H có đăng ký kết hôn theo quy định, nên xác định hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không được hạnh phúc nên cả hai đã sống ly thân nên xét thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng từ đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Kim Ng với anh Nguyễn Công H.

Về con chung: Chị Ng xác định chị và anh H có với nhau một người con chung tên Nguyễn Huỳnh Công M, sinh ngày 09/01/2024, hiện đang sống cùng với anh H, chị Ng thống nhất giao con chung cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho anh H nuôi dưỡng, chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con do anh H không yêu cầu.

Về tài sản chung không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý đơn đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, anh H với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Cái Đuốc Nhỏ, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay ấp Cái Đuốc Nhỏ, xã nGọc Chúc, tỉnh An Giang) nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh An Giang. Quá trình tố tụng nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt. Căn cứ quy định Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Kim Ng và anh Nguyễn Công H là hôn nhân hợp pháp đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hòa, huyện An M, tỉnh Kiên Giang đúng thẩm quyền đăng ký kết hôn quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn chị Ng cho rằng giữa chị anh H thường xuyên cự cải nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị và anh H đã ly thân. Đối với bị đơn anh H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Ng. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Ng và H đã thống nhất ly hôn nên hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng đối với anh H.

[2.2] Về con chung: Chị Huỳnh Thị Kim Ng và anh Nguyễn Công H có với nhau một người con chung tên Nguyễn Huỳnh Công M, sinh ngày 09/01/2024, hiện đang sống cùng với anh H. Chị Ng và anh H thống nhất giao con chung cho anh H trực tiếp chăm sóc nuoi dưỡng, nên Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung cháu Nguyễn Huỳnh Công M, sinh ngày 09/01/2024, cho anh Huỳnh Công H trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con do anh H không yêu cầu.

Chị Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng, anh H xác định không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, chị Huỳnh Thị Kim Ng phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí chị Ng đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu của Cơ quan Thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227 Điều 228; Điều 235; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 51; 53; 56; Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Huỳnh Thị Kim Ng với anh Nguyễn Công H.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Huỳnh Công M, sinh ngày 09/01/2024, cho anh Nguyễn Công H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con, do anh H không yêu cầu cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Kim Ng phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 32 ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng Thi án dân sự khu vực 5 – An Giang).

5. Quyền kháng cáo: Chị Huỳnh Thị Kim Ng anh Nguyễn Công H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 5 - AG;
- THADS tỉnh An Giang;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên